

Bản án số: 47/2026/HS-ST
Ngày: 23-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Cao Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Nguyên và ông Trần Xuân Anh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn C - Kiểm sát viên và bà Đinh Ngọc T - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Hà Thị N - sinh ngày: 21/8/1993; số căn cước: 038193026974; nơi sinh: Tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn E, xã T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn B và bà Lê Thị L; có chồng là Trịnh Văn D và có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” (liên quan đến hành vi “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” trong vụ án này), hình thức phạt tiền, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 474/QĐ-XPHC ngày 16/10/2025 của Trưởng Công an xã T, tỉnh Thanh Hóa; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 04/3/2026 cho đến nay (có mặt).

- **Nguyên đơn dân sự:** Chị Lê Thị Y - sinh năm: 1997; số căn cước: 038197027669; nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Chị Đào Thị H - sinh năm: 1988; số căn cước: 038188006934; nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

+ Anh Đinh Văn T1 - sinh năm: 1988; nơi cư trú: Số B, phố T, phường H, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

+ Anh Lưu Bá H1 - sinh năm: 1984; nơi cư trú: Phố T, phường H, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Xuân S - sinh năm 1972; nơi cư trú: Phố T, phường H, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

+ Anh Trần Văn C - sinh năm: 1969; nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

+ Bà Lê Thị T2 - sinh năm: 1965; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 14/5/2025, do mâu thuẫn cá nhân từ trước với chị Lê Thị Y, sinh năm 1997, trú tại thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa, Hà Thị N đã rủ Đinh Văn T1, sinh năm 1988, trú tại phố T, phường H, tỉnh Thanh Hóa và Lưu Bá H1, sinh năm 1984, trú tại phố T, phường H, tỉnh Thanh Hóa về nhà của Ngọc C1 với mục đích nhờ T1 và H1 đến giải quyết mâu thuẫn với chị Y. T1 và H1 đồng ý về nhà Ngọc chơi. Sau đó, H1 thuê xe của anh Nguyễn Xuân S, sinh năm 1972, trú tại phố T, phường H, tỉnh Thanh Hóa, chở N, T1 và H1 về nhà Ngọc chơi. Khi xe đi đến nhà chị Đào Thị H, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa (người quen của N), N vào nhà chị H để mượn một con dao. Tại thời điểm này, chỉ có bà Lê Thị T2 (mẹ của chị H) ở nhà. N nói với bà T2 mượn dao để chặt cây cau lùn về ngâm rượu, rồi đi thẳng vào khu bếp nhà chị H lấy 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen dài khoảng 36 cm, cán dao bằng gỗ màu vàng, đầu dao vuông cầm trên tay và dùng áo chống nắng để che con dao. N lên xe ngồi phía trước và xe tiếp tục đi trên đường Q.

Khi qua chỗ chị Y đang bán nước dọc đường (cũng thuộc địa phận thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa), N đã nói với T1, H1 về việc N bị Y thách thức, chửi bới, nên T1 và H1 đi vào gặp để “dằn mặt, cảnh cáo” đối với Y. Tại đây, T1, H1 đã cãi nhau với Y, T1 dùng tay tát vào mặt Y một cái và quay ra xe thì Y cầm thanh kim loại đuổi theo. Thấy vậy, N cầm dao xuống xe cãi nhau với Y. Sau đó, Y dùng thanh kim loại đánh N nhưng Ngọc Đ và lấy được thanh kim loại từ tay Y. Khi Y quay người bỏ đi, N đã dùng sống dao đánh vào vùng đầu phía sau của Y gây vết thương rách da có kích thước 01x01cm. Được H1 can ngăn, N cầm con dao lên xe đi về nhà H1. Ngày 15/5/2025, Hà Thị N đã giao nộp con dao cùng thanh kim loại nêu trên và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội với cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã cho anh Đinh Văn T1, chị Đào Thị H và bà Lê Thị T2 nhận dạng con dao mà N giao nộp, kết quả: Anh T1, chị H, bà T2 xác định đây là con dao mà N lấy từ nhà chị H và dùng để gây thương tích cho chị Lê Thị Y.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 208/KLTTCT-PYTH ngày 13/6/2025 của Trung tâm Pháp y và Giám định Y

khoa tỉnh T, xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thị Y tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định số 2170/KL-KTHS ngày 23/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: 01 (một) vật dài 36 cm, có ký hiệu “HIP”, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 22,2 cm, loại một lưỡi sắc, đầu bằng, chỗ rộng nhất của lưỡi 9,3 cm, chỗ dày nhất của sống 3,6 mm, phần tay cầm bằng gỗ màu vàng dài 13,8 cm là dao sắc, thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C2. Nếu dao có tính sát thương cao sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật thì thuộc vũ khí quân dụng.

Tại bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 284/KLVGTT-PYTH ngày 04/7/2025 của Trung tâm Pháp y và Giám định Y khoa tỉnh T, xác định: Vết thương tại vùng đầu phía sau của Lê Thị Y do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Y không yêu cầu Hà Thị N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

* Về việc thu giữ, tạm giữ tài sản, đồ vật, xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) thanh kim loại dạng ống tròn, màu trắng, có tay nắm bằng cao su màu đen, dài 37 cm, một đầu gắn hình chữ L, phần đầu gắn dài 14 cm, đường kính ống của thanh kim loại là 02 cm, đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị Y.

- Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại dài 36 cm, có ký hiệu “HIP”, phần lưỡi màu đen dài 22,2 cm, loại lưỡi sắc, đầu bằng, chỗ rộng nhất của lưỡi 9,3 cm, chỗ dày nhất của sống 3,6 mm, phần tay cầm bằng gỗ màu vàng dài 13,8 cm, đã qua sử dụng, đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Thanh Hóa để bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-P1 ngày 25 tháng 3 năm 2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Hà Thị N về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn dân sự - chị Lê Thị Y giữ nguyên quan điểm trong giai đoạn điều tra, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - chị Đào Thị H từ chối nhận lại con dao là vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Thị Ngọc G nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hà Thị N phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Thị N từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 63 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Điều 20 của Nghị định số 149/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, tịch thu, giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh T xử lý theo quy định của pháp luật đối với 01 (một) con dao bằng kim loại dài 36 cm, có ký hiệu “HIP”, phần lưỡi màu đen dài 22,2 cm, loại lưỡi sắc, đầu bằng, chỗ rộng nhất của lưỡi 9,3 cm, chỗ dày nhất của sống 3,6 mm, phần tay cầm bằng gỗ màu vàng dài 13,8 cm.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thống nhất với luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng sự khoan hồng với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, các kết luận giám định, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Vào chiều ngày 14/5/2025, tại thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa, Hà Thị N đã có hành vi dùng dao sắc, có tính sát thương cao gây thương tích cho chị Lê Thị Y, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (hai phần trăm).

Con dao mà Hà Thị N sử dụng với mục đích xâm phạm sức khỏe của chị Lê Thị Y trái pháp luật là dao sắc, thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C2 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Con dao này thuộc vũ khí quân dụng.

Do đó, hành vi của bị cáo Hà Thị Ngọc Đ1 yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả: Hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, có tính chất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về vũ khí quân dụng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân: Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” (liên quan đến hành vi Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng trong vụ án này), hình thức phạt tiền, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 474/QĐ-XPHC ngày 16/10/2025 của Trưởng Công an xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đã ly thân chồng, đang trực tiếp chăm sóc ông bà ngoại đã già yếu, bệnh tật thường xuyên và trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con còn nhỏ (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, có các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu tại mục [4], không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự - chị Lê Thị Y không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại; vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) thanh kim loại dạng ống tròn, màu trắng, có tay nắm bằng cao su màu đen, dài 37 cm, một đầu gắn hình chữ L, phần đầu gắn dài 14 cm, đường kính ống của thanh kim loại là 02 cm, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị Y. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại dài 36 cm, có ký hiệu “HIP”, phần lưỡi màu đen dài 22,2 cm, loại lưỡi sắc, đầu bằng, chỗ rộng nhất của lưỡi 9,3 cm, chỗ dày nhất của sống 3,6 mm, phần tay cầm bằng gỗ màu vàng dài 13,8 cm, chủ sở hữu hợp pháp là chị Đào Thị H từ chối nhận lại, hơn nữa đây là vũ khí quân dụng, vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu và giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh T xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Về các vấn đề khác:

- Về hành vi của bị cáo Hà Thị N dùng dao gây thương tích cho chị Lê Thị Y, làm chị Y bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 02% (hai phần trăm), có dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, ngày 01/7/2025, chị Lê Thị Y có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Hà Thị N. Do đó, Trưởng Công an xã T, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Thị N về hành vi cố ý gây thương tích theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 474/QĐ-XPHC ngày 16/10/2025 là đúng pháp luật.

- Đối với anh Đinh Văn T1 và anh Lưu Bá H1 là những người cùng bị cáo Hà Thị N đến gặp chị Lê Thị Y để giải quyết mâu thuẫn. Tuy nhiên, anh T1 và anh H1 không biết việc bị cáo chuẩn bị dao và cũng không biết mục đích bị cáo sử dụng dao để gây thương tích cho chị Y, đồng thời còn có hành động can ngăn bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, không có căn cứ xem xét, xử lý đối với anh T1 và anh H1.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 304; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 63 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Điều 20 của Nghị định số 149/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

* Tuyên bố: Bị cáo Hà Thị N phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

* Xử phạt: Bị cáo Hà Thị N 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/4/2026).

Giao bị cáo Hà Thị N cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về vật chứng: Tịch thu, giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh T xử lý 01 (một) con dao bằng kim loại dài 36 cm, có ký hiệu “HIP”, phần lưỡi màu đen dài 22,2 cm, loại lưỡi sắc, đầu bằng, chỗ rộng nhất của lưỡi 9,3 cm, chỗ dày nhất của sống 3,6 mm, phần tay cầm bằng gỗ màu vàng dài 13,8 cm (Hiện đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 4 năm 2026).

* Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Hà Thị N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến

việc bồi thường thiệt hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 3 - Thanh Hóa;
- CQANĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQTHAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Cao Cường